

B NG ấ I M H C PH N - M ấ N TH ấ NH PH N

Kh ấ a h c : L p h c : L37CCĐ1 N ấ n h c : 2013-2014 ấ VHT : 3
(45,0,0,0,0,0)
H ấ T : H c ph n : 131L067100701 - H ấ h c L ấ c ng H c km : HK01

STT	M í S	L P SV	H V ấ T ấ N		NG ấ Y SINH	ấ I M TH ấ NH PH N						TBC	QUY TS: 30.00%	ấ I M THI	QUY TS : 70.00%	ấ I M TK	GHI CHÚ
						L1	L2	L3	L4	L5	L6						
1	3710104033	L37CCĐ1	Nguy n Th	An	07/09/1991				7.0	5.0		6.0	1.8	5.0	3.5	5.3	
2	3710104035	L37CCĐ1	V ấ V ấ	Ấn	20/03/1991				8.0	4.0		6.0	1.8	7.0	4.9	6.7	
3	3710104005	L37CCĐ1	Nguy n Th ấ i	B ấ nh	16/03/1992				8.0	6.0		7.0	2.1	5.0	3.5	5.6	
4	3710104102	L37CCĐ1	B ấ i ấ nh	C ng	04/09/1991				8.0	7.0		7.5	2.3	9.0	6.3	8.6	
5	3710104160	L37CCĐ1	Nguy n Cao	C ng	10/05/1990				7.0	7.0		7.0	2.1	8.0	5.6	7.7	
6	3710104042	L37CCĐ1	Phan T ấ n	Ch ấ u	14/08/1990				8.0	7.0		7.5	2.3	8.0	5.6	7.9	
7	3710104071	L37CCĐ1	Nguy n Anh	Ch n	22/04/1988				5.0	4.0		4.5	1.4	5.0	3.5	4.9	DAU
8	3710104065	L37CCĐ1	H S	Ch ấ n	27/12/1985				7.0	5.0		6.0	1.8	5.0	3.5	5.3	
9	3710104150	L37CCĐ1	Nguy n	Danh	16/06/1990				0.0	4.0		2.0	0.6	1.0	0.7	1.3	
10	3710104116	L37CCĐ1	Tr ng V ấ	Danh	20/10/1988				8.0	7.0		7.5	2.3	7.0	4.9	7.2	
11	3710104001	L37CCĐ1	Tr n Huy	Du	09/09/1991				3.0	5.0		4.0	1.2	4.0	2.8	4.0	
12	3710104019	L37CCĐ1	Nguy n Minh	D ấ g	07/08/1992				7.0	8.0		7.5	2.3	9.0	6.3	8.6	
13	3710104056	L37CCĐ1	Nguy n Qu c	ấ t	06/06/1992				7.0	5.0		6.0	1.8	4.0	2.8	4.6	DAU
14	3710104133	L37CCĐ1	Lê Xuân	Giáp	04/07/1985				4.0	5.0		4.5	1.4	4.0	2.8	4.2	
15	3710104179	L37CCĐ1	Nguy n V ấ	Hào	20/08/1992				5.0	2.0		3.5	1.1	5.0	3.5	4.6	DAU
16	3710104145	L37CCĐ1	Hu nh C ấ ng	H u	17/04/1989				7.0	7.0		7.0	2.1	7.0	4.9	7.0	
17	3710104149	L37CCĐ1	Nguy n Ph c	H u	18/08/1987				6.0	6.0		6.0	1.8	6.0	4.2	6.0	
18	3710104172	L37CCĐ1	L ấ V ấ	Hên	00/00/1991				6.0	4.0		5.0	1.5	5.0	3.5	5.0	
19	3710104111	L37CCĐ1	Nguy n Ng c	Hi u	25/07/1992				8.0	4.0		6.0	1.8	4.0	2.8	4.6	DAU

B NG ấ I M H C PH N - M ấ N TH ấ NH PH N

Kh ấ a h c : L p h c : L37CCĐ1 N ấ h c : 2013-2014 ấ VHT : 3
(45,0,0,0,0,0)

H ấ T : H c ph n : 131L067100701 - H ấ h c L ấ c ng H c km : HK01

STT	M ấ S	L P SV	H ấ V ấ T c N		NG ấ Y SINH	ấ I M TH ấ NH PH N						TBC	QUY TS: 30.00%	ấ I M THI	QUY TS : 70.00%	ấ I M TK	GHI CHÚ
						L1	L2	L3	L4	L5	L6						
20	3710104068	L37CCĐ1	Phan T n	H ấ p	14/01/1991				4.0	1.0		2.5	0.8	3.0	2.1	2.9	
21	3710104151	L37CCĐ1	Lê Xuân	H ầ a	09/06/1990				6.0	0.0		3.0	0.9	6.0	4.2	5.1	
22	3710104041	L37CCĐ1	Ng ấ ấ c	Hu ầ n	28/03/1990				8.0	7.0		7.5	2.3	6.0	4.2	6.5	
23	3710104024	L37CCĐ1	Nguy n Th ầ nh	Hu ầ n	16/08/1991				6.0	6.0		6.0	1.8	4.0	2.8	4.6	DAU
24	3710104039	L37CCĐ1	B ấ i Kh c	H ầ ng	16/07/1991				3.0	6.0		4.5	1.4	3.0	2.1	3.5	
25	3710104050	L37CCĐ1	Tr n V ấ n	Ki ầ n	05/10/1992				6.0	1.0		3.5	1.1	6.0	4.2	5.3	
26	3710104020	L37CCĐ1	ấ ng Anh	Kho a	17/05/1990				6.0	6.0		6.0	1.8	6.0	4.2	6.0	
27	3710104003	L37CCĐ1	Tr n M ầ nh	Kh ầ ng	22/09/1992				3.0	4.0		3.5	1.1	1.0	0.7	1.8	
28	3710104002	L37CCĐ1	Mai T n	L ầ m	22/06/1991				8.0	4.0		6.0	1.8	7.0	4.9	6.7	
29	3710104018	L37CCĐ1	Nguy n H ầ ng	Long	20/06/1992				8.0	7.0		7.5	2.3	5.0	3.5	5.8	
30	3710104170	L37CCĐ1	Nguy n Th ầ nh	Long	29/02/1988				6.0	5.0		5.5	1.7	5.0	3.5	5.2	
31	3710104108	L37CCĐ1	Nguy n H ầ u	L c	04/10/1992				5.0	3.0		4.0	1.2	8.0	5.6	6.8	
32	3710104016	L37CCĐ1	Hu ầ nh Thanh	Lu ầ n	23/09/1990				2.0	0.0		1.0	0.3	6.0	4.2	4.5	DAU
33	3710104119	L37CCĐ1	T ầ K ầ m	M ầ o	12/12/1992				7.0	4.0		5.5	1.7	4.0	2.8	4.5	DAU
34	3710104073	L37CCĐ1	L ầ H ầ u	Nam	12/06/1990				5.0	1.0		3.0	0.9	5.0	3.5	4.4	
35	3710104058	L37CCĐ1	T ầ ng H ầ u	Ngh ầ a	30/10/1990				8.0	5.0		6.5	2.0	2.0	1.4	3.4	
36	3710104143	L37CCĐ1	Nguy n T ầ ng	Nhi m	12/04/1988				4.0	2.0		3.0	0.9	3.0	2.1	3.0	
37	3710104086	L37CCĐ1	Tr n C ầ ng	Phong	17/12/1990				6.0	5.0		5.5	1.7	4.0	2.8	4.5	DAU
38	3710104092	L37CCĐ1	L ầ V ầ n	Ph ầ ng	14/04/1989				6.0	6.0		6.0	1.8	6.0	4.2	6.0	

B NG ã I M H C PH N - MĐN THÌ NH PH N

Kh¹ a h c : L p h c : L37CCĐ1 N h c : 2013-2014 ã VHT : 3
(45,0,0,0,0,0)

H ã T : H c ph n : 131L067100701 - H o ã h c L i c ng H c km : HK01

STT	Mí S	L P SV	H Vĩ T c N		NGÀY SINH	ñ I M THÌ NH PH N						TBC	QUY TS: 30.00%	ñ I M THI	QUY TS : 70.00%	ñ I M TK	GHI CHÚ
						L1	L2	L3	L4	L5	L6						
39	3710104122	L37CCĐ1	Huunn C»ng	Ph c	30/11/1990				1.0	6.0		3.5	1.1	8.0	5.6	6.7	
40	3710104121	L37CCĐ1	Ng» ã nh	Quân	26/10/1992				5.0	4.0		4.5	1.4	5.0	3.5	4.9	DAU
41	3710104036	L37CCĐ1	Nguy n Th Nh	Quunnh	10/09/1991				6.0	5.0		5.5	1.7	7.0	4.9	6.6	
42	3710104010	L37CCĐ1	L ² VÑh	Sen	10/01/1992				7.0	5.0		6.0	1.8	7.0	4.9	6.7	
43	3710104142	L37CCĐ1	D ng Ng c	S n	30/01/1991				6.0	4.0		5.0	1.5	7.0	4.9	6.4	
44	3710104043	L37CCĐ1	Lê Duy	Tài	04/08/1991				6.0	6.0		6.0	1.8	6.0	4.2	6.0	
45	3710104158	L37CCĐ1	Nguy n Thanh	Tài	02/01/1992				8.0	4.0		6.0	1.8	5.0	3.5	5.3	
46	3710104107	L37CCĐ1	Nguy n Th ¾nh	Tân	09/01/1991				8.0	5.0		6.5	2.0	5.0	3.5	5.5	
47	3710104178	L37CCĐ1	Nguy n T ¾	Ti n	17/07/1988				6.0	0.0		3.0	0.9	0.0	0.0	0.9	
48	3710104134	L37CCĐ1	Nguy n ã c Minh	Tu n	07/06/1992				5.0	5.0		5.0	1.5	7.0	4.9	6.4	
49	3710104072	L37CCĐ1	Tr n B ¾nh	Tuy	07/07/1976				8.0	3.0		5.5	1.7	6.0	4.2	5.9	
50	3710104040	L37CCĐ1	Nguy n Vi t	Tùng	10/05/1991				6.0	5.0		5.5	1.7	7.0	4.9	6.6	
51	3710104088	L37CCĐ1	ñ H ng	Tú	02/10/1986				6.0	8.0		7.0	2.1	6.0	4.2	6.3	
52	3710104085	L37CCĐ1	H Xu ^a n	T ng	19/07/1989				6.0	3.0		4.5	1.4	6.0	4.2	5.6	
53	3710104113	L37CCĐ1	Lê Quang	Thao	10/01/1990				6.0	5.0		5.5	1.7	4.0	2.8	4.5	DAU
54	3710104173	L37CCĐ1	B Xu ^a n	Thành	16/11/1989				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
55	3710104091	L37CCĐ1	Nguy n VÑh	Thành	27/01/1989				6.0	4.0		5.0	1.5	4.0	2.8	4.3	
56	3710104127	L37CCĐ1	Tr n Quang	Thái	24/06/1990				8.0	5.0		6.5	2.0	2.0	1.4	3.4	
57	3710104017	L37CCĐ1	Tr n Minh	Th ng	20/10/1991				1.0	0.0		0.5	0.2	0.0	0.0	0.2	

B NG ã I M H C PH N - MĐN THÌ NH PH N

Kh¹ a h c : L p h c : L37CCĐ1 N h c : 2013-2014 ã VHT : 3
(45,0,0,0,0,0)
H ã T : H c ph n : 131L067100701 - H o h c L i c ng H c km : HK01

STT	M í S	L P SV	H V i T c N	NGÀY SINH	ñ I M TH i NH PH N						TBC	QUY TS: 30.00%	ñ I M THI	QUY TS : 70.00%	ñ I M TK	GHI CHÚ	
					L1	L2	L3	L4	L5	L6							
58	3710104004	L37CCĐ1	D ñ g ã Th ã nh	Th nh	10/02/1991				8.0	4.0		6.0	1.8	2.0	1.4	3.2	
59	3710104128	L37CCĐ1	Nguy n Thanh	Thu n	02/09/1991				7.0	7.0		7.0	2.1	4.0	2.8	4.9	DAU
60	3710104049	L37CCĐ1	Nguy n V ã	Th y	07/03/1991				7.0	8.0		7.5	2.3	5.0	3.5	5.8	
61	3710104006	L37CCĐ1	D ñ g Minh	Tr í	15/02/1992				4.0	5.0		4.5	1.4	4.0	2.8	4.2	
62	3710104051	L37CCĐ1	Nguy n Qu c	Tr ñ g	10/10/1990				8.0	7.0		7.5	2.3	3.0	2.1	4.4	
63	3710104075	L37CCĐ1	Tr n V ã	Va	10/09/1991				7.0	5.0		6.0	1.8	5.0	3.5	5.3	
64	3710104064	L37CCĐ1	Tr n Ph c	Vinh	18/03/1988				8.0	3.0		5.5	1.7	5.0	3.5	5.2	
65	3710104093	L37CCĐ1	Nguy n Quang	V i O	12/09/1987				6.0	0.0		3.0	0.9	1.0	0.7	1.6	

T ñ g s : 65 h c sinh sinh vi² n

Tp.HCM, ngày / /

Tr ñ g Khoa

Gi o Vi² n B M ñ n

Gi o V Khoa